

**THÔNG TIN**

**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

**Số công bố: 220001876/PCBA-HCM**

**Ngày công bố: 06/09/2022**

---

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SIV
2. Địa chỉ: Phòng 7.12A, tầng 7, tòa nhà Charmington La Pointe, Số 181 Cao Thắng nối dài, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số văn bản của cơ sở: 05/SIV2022 Ngày: 03/09/2022
4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A  
Tên trang thiết bị y tế: Dụng cụ phẫu thuật dùng trong nha khoa  
Tên thương mại:  
Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):  
Chủng loại: Theo phụ lục  
Mã sản phẩm (nếu có): Theo phụ lục  
Quy cách đóng gói:  
Mục đích sử dụng: Được sử dụng trong các quy trình phẫu thuật cấy ghép, phục hình nha khoa.  
Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục  
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục  
Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: EN ISO 13485:2016
5. Đối với trang thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):
6. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế:  
Tên chủ sở hữu: JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT  
Địa chỉ chủ sở hữu: Avenida Juscelino Kubitschek de Oliveira, 3291 81270-200 Curitiba - Paraná, Brazil
7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):  
Tên cơ sở: Công ty TNHH Thương mại SIV  
Địa chỉ: Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng nối

dài, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 028 38636345 Điện thoại di động:

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt	x
6	Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu	x
8	Tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của trang thiết bị y tế do chủ sở hữu trang thiết bị y tế ban hành	x
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt; đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu kèm theo bản gốc bằng tiếng Anh do chủ sở hữu trang thiết bị y tế ban hành	x
10	Mẫu nhãn trang thiết bị y tế	x

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	103.026	Trephine Bur 4.1 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
2	103.027	Trephine Bur 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
3	103.028	Trephine Bur 8.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
4	103.051	Trephine Bur 3.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
5	103.087	Trephine Bur 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
6	103.092	Prosthetic Surgical Guide	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
7	103.093	Prosthetic Surgical Guide Pin	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
8	103.170	Initial Drill	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
9	103.395	Guided Surgery Drill 1.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
10	103.399	Tapered Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
11	103.400	Tapered Drill 3.5 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
12	103.401	Tapered Drill 3.5 mm (Long)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
13	103.402	Tapered Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

















130	103.579	Tapered Drill 3.75+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
131	103.580	Tapered Drill 4.0+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
132	103.581	Tapered Drill 4.3+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
133	103.582	Tapered Drill 5.0+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
134	104.005	Manual Screwdriver for Torque Connections	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
135	104.007	1.2 Manual Screwdriver (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
136	104.010	1.2 Manual Screwdriver (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
137	104.012	1.2 Manual Screwdriver (Medium)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
138	104.028	Manual Implant Driver - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
139	104.036	Analog Handle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
140	104.047	Handle Implant Driver	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
141	104.050	Torque Wrench	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
142	104.058	Neo Manual Screwdriver (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
143	104.059	Neo Manual Screwdriver (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
144	104.060	Neo Manual Screwdriver - Medium	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
145	104.063	Zygoma GM Installation Driver	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

146	104.072	Neo Long Manual Screwdriver	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
147	105.001	Ws Implant Driver for Torque Wrench (Short)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
148	105.002	Ws Implant Driver for Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
149	105.017	Manual Screwdriver To Rectifier	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
150	105.018	Hex Connection for Torque Wrench (Long)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
151	105.129	GM Implant Driver - Torque Wrench (Short)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
152	105.130	GM Implant Driver - Torque Wrench (Long)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
153	105.131	GM Implant Driver - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
154	105.132	Neo Screwdriver Torque Connection (Medium)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
155	105.133	Neo Screwdriver Torque Connection (Short)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
156	105.134	Neo Screwdriver Torque Connection (Long)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
157	105.135	Neo Screwdriver Torque Connection - Contra-Angle (Short)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
158	105.136	Neo Screwdriver Torque Connection - Contra-Angle (Medium)	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
159	105.137	Hexagonal Prosthetic Driver	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
160	105.138	Hexagonal Prosthetic Driver - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
161	105.139	Narrow Guided Surgery GM Connection - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM







209	110.262	Osteotomes Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
210	110.270	Complement Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
211	110.294	GM Prosthetic Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
212	110.295	GM Try-In Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
213	110.296	Guided Surgery Surgical Kit for GM	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
214	110.297	Helix GM Compact Surgical Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
215	110.299	Zygoma GM Surgical Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
216	110.300	Helix GM Long Compact Surgical Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
217	110.303	Pre-Mounted Helix GM Compact Surgical Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
218	110.304	Pre-Mounted GM Prosthetic Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
219	110.305	Pre-Mounted GM Try-In Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
220	110.306	Pre-mounted Control Stop Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
221	110.307	Control Stop Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
222	110.308	Pre-mounted Helix GM® Compact Surgical Kit Control Stop Drills	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
223	110.310	Control Stop Kit Holder - Replacement	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
224	118.296	Neo Micro Abutment Cocor Coping for Bridge	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM







256	118.355	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 3.5X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
257	118.356	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 0.8X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
258	118.357	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 1.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
259	118.358	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 2.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
260	118.359	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 3.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
261	118.362	GM Abutment Coping for Crown - Digital Workflow	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
262	118.363	Neo Micro Abutment Coping for Crown - Digital Workflow	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
263	124.001	Surgical Labial Retractor	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
264	124.003	Columbia Retractor	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
265	125.100	Guided Surgery Guide Clamp	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
266	125.116	Neo Mini Conical Abutment Set for Distal Bar	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
267	125.119	Narrow Guided Surgery Drill Guide 2.0/3.5 mm	Bộ	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
268	125.120	Narrow Tapered Contour Guided Surgery Drill Guide 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
269	125.121	Regular Guided Surgery Drill Guide 2.0/3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
270	125.122	Regular Guided Surgery Drill Guide 3.75/4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
271	125.123	Regular Guided Surgery Drill Guide 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM





304	125.158	11.5 Control Drill Stop D4.3/5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
305	125.159	13.0 Control Drill Stop D4.3/5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
306	125.160	8.0 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
307	125.161	10.0 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
308	125.162	11.5 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
309	125.163	13.0 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
310	126.001	Surgical Hammer	Cái	Dụng cụ búa dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
311	128.019	Direction Indicator 2.8/3.5	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
312	128.020	Direction Indicator 3.0/3.75 mm	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
313	128.021	Direction Indicator 3.3/4.0	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
314	128.022	Direction Indicator 3.6/4.3 mm	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
315	128.023	Direction Indicator 4.3/5.0	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
316	128.026	Space Planning Instrument	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
317	128.028	GM Height Mesurer	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
318	128.030	Drill Positioner 2.0 17°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
319	128.031	Drill Positioner 2.0 30°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

320	128.032	GM Angle Measurer 17°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
321	128.033	GM Angle Measurer 30°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
322	128.034	GM Angle Measurer 45°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
323	129.001	Titanium Tweezers	Cái	Dụng cụ kẹp gấp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
324	129.002	Bivers Handle	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
325	129.004	Depth Probe	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
326	129.008	Scapel Handle	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
327	129.021	Helix GM Long X-Ray Positioner	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
328	129.022	Zygoma GM Probe 2.35 mm	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
329	129.023	Zygoma GM Probe 4.0 mm	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
330	130.078	Rectifier Set 1.6	Cái	Bộ dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
331	130.079	Rectifier Set 1.8	Bộ	Bộ dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
332	130.082	Right Handed Drill 1.5 for Abutment with Floating Screw	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
333	130.083	Perforation Drill Set	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
334	130.084	Bone Removal Drill And Guide 3.5 Set	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
335	130.086	Bone Removal Drill And Guide 3.75 Set	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

336	130.088	Bone Removal Drill And Guide 4.0 Set	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
337	130.090	Bone Removal Drill And Guide 4.3 Set	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
338	130.093	Bone Removal Drill And Guide 5.0 Set	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
339	130.098	Screw Remover	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
340	130.099	Abutment Removal Handle	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
341	130.100	Screw Remover	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
342	130.102	Remover 1.4	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
343	130.106	Fractured Abutment Removal Drill 1.0 Reverse Cutting	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
344	130.108	Fractured Abutment Removal Drill Set	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
345	130.110	Guide/Remover GM Fractured Thread Solution	Bộ	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
346	130.111	Remover Universal Abutment 3.3 Damaged Torque Interface	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
347	130.112	Remover Universal Abutment 4.5 Damaged Torque Interface	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
348	130.113	Remover for CM/WS Abutment 4.5 Damaged Torque Interface	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
349	130.114	Long Remover for Abutment with Internal Threads	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
350	130.115	Long Remover for Neo Screw	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
351	130.116	Long Remover Set for Abutment with Internal Threads and Screw	Cái	Dụng cụ vận, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM



352	130.117	Remover Set for Abutment with Internal Threads and Screw	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
353	130.118	Remover for Abutment with Internal Threads	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
354	130.119	Remover for Neo Screw	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM